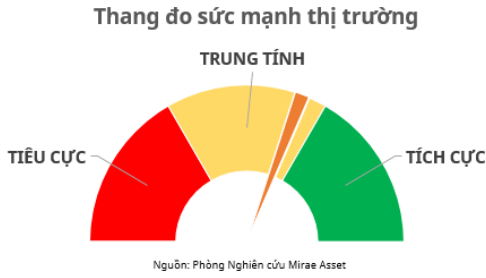


25 Tháng Sáu 2021

Bản tin cuối ngày Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeasset.com.vn



Tổng quan thị trường				
	Thị giá	1W (%)	1M (%)	1Y (%)
VN-INDEX	1,390.12	0.90	6.23	62.67
HNX	318.22	-0.16	5.52	178.97
UPCOM	89.48	-0.83	7.92	58.00
MSCI EM	1,367.39	0.45	1.63	36.13
NIKKEI	29,066.18	0.35	1.79	30.58
HANG SENG	29,288.22	1.69	1.31	18.19
KOSPI	3,302.84	1.07	4.15	56.36
FTSE	7,117.60	1.43	1.25	15.79
S&P 500	4,266.49	1.06	1.87	38.35
NASDAQ	14,369.71	1.47	5.22	43.45

Định giá thị trường			
	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
VN-INDEX	18.94	2.80	14.98
SET INDEX	29.59	1.69	5.96
JCI INDEX	31.51	1.87	5.79
PCOMP INDEX	29.71	1.71	5.95

Lãi suất tham chiếu				
	Thị giá	1W (bps)	1M (bps)	1Y (bps)
Cơ bản	4.00	0	0	-50
5 năm	1.09	0	-3	-88
10 năm	2.22	5	-9	-77

Tỷ giá ngoại hối				
	Thị giá	1W (%)	1M (%)	1Y (%)
US\$/VND	23,012	-0.01	0.19	0.81
US\$/KRW	1,128	0.39	-0.51	6.82
US\$/JPY	111	-0.48	-1.77	-3.21
US\$/EUR	0.84	-0.66	2.59	-6.08
US\$/GBP	0.72	-0.72	1.75	-10.69
US\$/SGD	1.34	0.27	-1.16	3.72

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US\$)			
	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 1 năm
VN-INDEX	721	982	493
HNX	87	164	68
UPCOM	41	71	31



Nhận định thị trường

VN-Index có tuần giằng co nhưng quan trọng là tăng điểm

Thị trường đã có diễn biến giằng co khi xuất hiện các phiên tăng giảm đan xen đã xuất hiện trong 4 phiên đầu tuần. Ngưỡng 1.380 đã trở thành ngưỡng cản tương đối mạnh khi NĐT cân nhắc bán ra tại ngưỡng này, tuy nhiên khi chỉ số về ngưỡng 1.370 thì lực cầu lại xuất hiện. Diễn biến giằng co cũng tiếp tục xuất hiện trong phiên cuối tuần (25/06) khi 1 lần nữa VN-Index về sát ngưỡng 1.370, tuy nhiên lần này chỉ số đã hồi phục mạnh mẽ và dứt khoát. Lực mua đã lan tỏa trên diện rộng, VN-Index vượt qua 1.380 và tiếp tục chinh phục 1.390 sau đó để chốt tuần tại 1.390,12, tăng 12,35 (+0,9%) điểm trong tuần.

NVL vươn lên dẫn đầu danh sách các cổ phiếu ảnh hưởng lớn nhất đến VN-Index trong tuần, với mức tăng 15,6%, cổ phiếu này đã đóng góp 6,4 điểm cho VN-Index. Nhóm Ngân hàng đã đóng góp 6/10 mã, đó là các mã: VCB, CTG, MBB, VPB, ACB, TCB, trong đó VCB giúp VN-Index tăng 4,1 điểm và là cổ phiếu có mức đóng góp lớn thứ 2. Chiều giảm điểm HPG đã giảm 2,7% trong tuần ảnh hưởng -1,7 điểm đến VN-Index

Khối ngoại đã mua ròng 4/5 phiên trong tuần nhưng do giá trị bán ròng phiên đầu tuần hơn 1.097 tỷ đồng nên tổng giá trị bán ròng trong tuần hơn 566 tỷ đồng. HPG và NVL là 2 cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với giá trị lần lượt là 411 tỷ đồng và 384 tỷ đồng. Chiều mua ròng, VHM và VCB là 2 mã được mua ròng mạnh nhất với giá trị lần lượt là 424 tỷ đồng và 353 tỷ đồng.

Theo đánh giá của chúng tôi, đây là tuần giằng co mạnh nhất của thị trường trong 3 tuần hồi phục vừa qua. Việc kết thúc tuần trong trạng thái tăng điểm là điểm quan trọng nhất tuần, củng cố xu hướng tăng điểm và mở ra cơ hội lớn để chinh phục ngưỡng 1.400 trong tuần sau. Điểm số kỹ thuật ngắn hạn của Mirae Asset đang ở mức **+3 (TRUNG TÍNH)**.

Phạm Bình Phương, Analyst, 84-8-39102222, phuong.pb@miraeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn (*)	Trạng thái
VNINDEX	3	TRUNG TÍNH
VN30	3	TRUNG TÍNH
VN30F1M	3	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	1	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	2	TRUNG TÍNH
Shanghai Composite	1	TRUNG TÍNH
Kospi	7	KHẢ QUAN
Nikkei 225	0	TRUNG TÍNH
FTSE 100 (EU)	-4	TIÊU CỰC
Dow Jones	0	TRUNG TÍNH

Thị trường trái phiếu:

- Trong tuần, KBNN đã huy động thành công 6.275 tỷ đồng (tương ứng 89,6% lượng gọi thầu). Dù vậy tỷ lệ chào mua/ gọi thầu đã giảm về 2,2 lần từ mức 2,4 lần của tuần trước. Cụ thể, toàn 1.000 ỹ trái phiếu kỳ hạn 5 năm đã phát hành thành công tại mức lợi suất 1,1% (-3bps); Toàn bộ 2.000 tỷ trái phiếu kỳ hạn 10 năm đã phát hành thành công tại mức lợi suất 2,2% (-1bps); Tương tự 2.000/ 2.000 tỷ trái phiếu kỳ hạn 15 năm cũng chào bán thành công tại mức lợi suất 2,46% và 275/ 1.000 tỷ đồng kỳ hạn 30 năm đã được phát hành thành công tại mức lợi suất 3,05%.
- Tuần sau vào ngày 30/06 KBNN sẽ tổ chức đấu thầu 6.000 tỷ đồng TPCP tại các kỳ hạn: (1) Kỳ hạn 7 năm có giá trị 500 tỷ đồng; (2) Kỳ hạn 10 năm có giá trị 3.000 tỷ đồng; (3) Kỳ hạn 15 năm có giá trị 2.000 tỷ đồng và (4) kỳ hạn 20 năm có giá trị 500 tỷ đồng.

Nguồn: Bộ phận phân tích Mirae Asset, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính.

Thị trường tiền tệ:

- **Lãi suất liên ngân hàng:** Trong tuần 16/06 – 23/06, lãi suất liên ngân hàng đã tăng trên đa số các kỳ hạn, cụ thể như: kỳ hạn O/N tăng 17bps lên 1,14%; Kỳ hạn 1 tuần tăng 16bps lên 1,34%; Kỳ hạn 2 tuần tăng 28bps lên mức 1,51%; Kỳ hạn 1 tháng tăng 44bps lên mức 2,02%; kỳ hạn 6 tháng tăng 30bps lên mức 3,02%. Duy nhất kỳ hạn 3 tháng ghi nhận mức giảm 29bps về 1,82%.
- Tỷ giá VND/USD tại ngày 25/06/21 của NHNN đã tăng 0,134% so với cuối tuần trước, lên mức 23.179 VND/USD. Ngược lại tỷ giá NHTM đã giảm lần lượt 0,044% chiều mua và 0,043% chiều bán, về mức 22.870 – 23.100 VND/USD. Trong khi đó, tỷ giá tự tăng 0,651% chiều mua và 0,563% chiều bán lên mức 23.180 – 23.210 VND/USD.

Nguồn: Bộ phận phân tích Mirae Asset, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Vietcombank

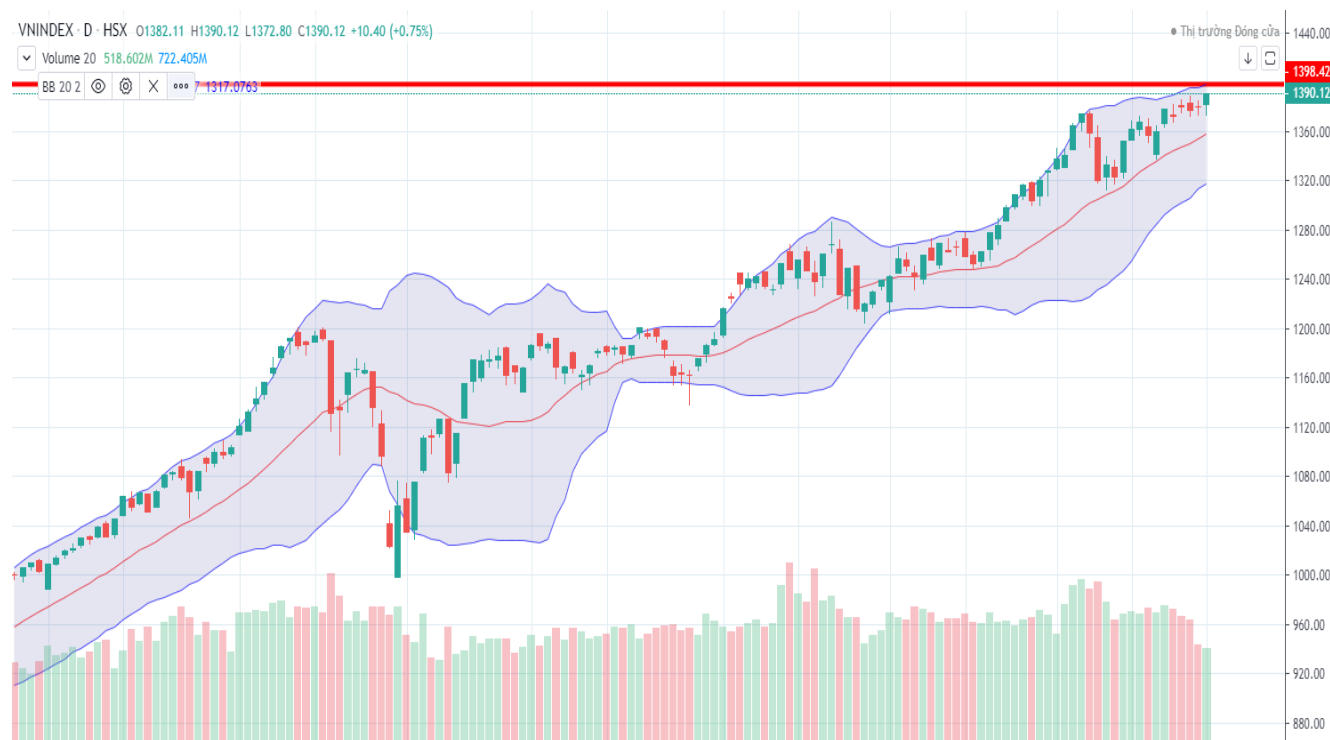
Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	3	TRUNG TÍNH
VN30	3	TRUNG TÍNH
VN30F1M	3	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	1	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	2	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index	Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (25/06/2021)	1,390.1	Kháng cự 1 1.400
Xu hướng ngắn hạn (1 - 4 tuần)	Tăng	Kháng cự 2 1.450
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Tăng	Hỗ trợ 1 1.350
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Tăng	Hỗ trợ 2 1.300

Sau 4 phiên giằng co, VN-Index đã có phiên bứt phá quan trọng vào cuối tuần, củng cố xu hướng tăng điểm ngắn hạn. Cơ hội vượt ngưỡng 1.400 đang đến rất gần. Điểm số kỹ thuật ngắn hạn của Mirae Asset đang ở mức **+3 (TRUNG TÍNH)**.

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: Fireant

Nhận định phái sinh

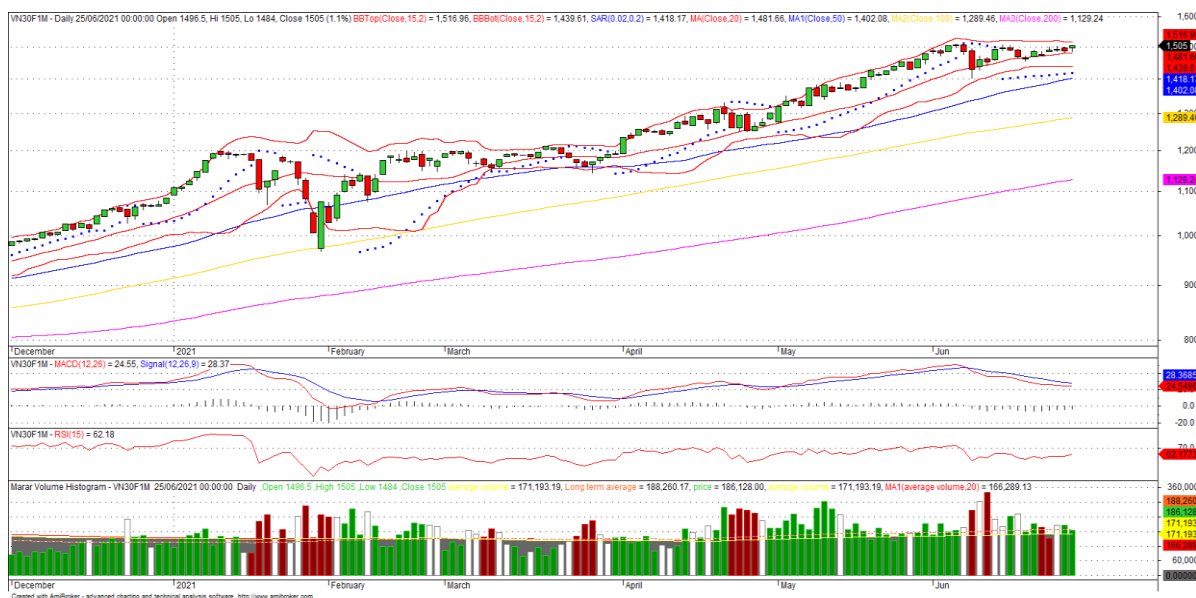
Chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (25/06/2021)	1,505	Kháng cự 1 1.500
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	TRUNG TÍNH	Kháng cự 2 1.520
VN30 - đóng cửa	1.500	Hỗ trợ 1 1.480
Chênh lệch VN30F1M & VN30	+4.7	Hỗ trợ 2 1.450

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	4	KHẢ QUAN
VN30F1M (chart 60 phút)	2	TRUNG TÍNH
VN30F1M (chart ngày)	3	TRUNG TÍNH

VN30F1M tiếp tục đi ngang tích lũy và có lực hồi tích cực khi về ngưỡng hỗ trợ MA20 ngày. Xu hướng vẫn chưa xác định rõ, vì vậy nhà đầu tư nên đứng ngoài quan sát và không nên mở vị thế mới khi xu hướng chưa được hình thành.

Chiến lược 1 (Short)	Điểm số	Chiến lược 2 (Long)	Điểm số
+ Short	n/a	+ Long	n/a
+ Stop loss (Cắt lỗ)	n/a	+ Stop loss (Cắt lỗ)	n/a
+ Take profit (Chốt lời)	n/a	+ Take profit (Chốt lời)	n/a

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (đồ thị ngày)



ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã	Đóng cửa	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng ngắn hạn	Vốn hóa	P/E	P/BV
Đơn vị	(KVNĐ)				(tỷ đồng)	(lần)	(lần)
AAA	18.5	11,041,455	0	TRUNG TÍNH	5,668	13.6	1.2
ACB	36.35	11,840,735	3	TRUNG TÍNH	98,621	11.4	2.6
AGR	14.2	3,438,405	1	TRUNG TÍNH	2,851	23.6	1.4
APS	15.5	2,517,410	3	TRUNG TÍNH	605	6.9	1.4
ART	10.5	7,270,945	-2	TRUNG TÍNH	1,018	38.9	0.9
BID	45.55	4,329,310	0	TRUNG TÍNH	183,203	22.2	2.3
BSI	22.7	2,309,750	5	KHẢ QUAN	2,760	11.1	1.8
BSR	21.4	24,046,750	-2	TRUNG TÍNH	66,351	#N/A N/A	2.1
BVH	58.3	1,469,730	-4	TIÊU CỰC	43,277	22.9	2.1
BVS	30.5	1,371,860	5	KHẢ QUAN	2,202	11.7	1.1
CEO	10.3	4,766,420	-4	TIÊU CỰC	2,651	#N/A N/A	0.9
CII	19.05	3,063,760	2	TRUNG TÍNH	4,622	347.8	1.0
CTG	53.8	16,164,025	3	TRUNG TÍNH	197,713	11.1	2.2
CTR	71.9	672,360	-2	TRUNG TÍNH	6,681	23.9	6.3
CTS	23.9	2,291,340	3	TRUNG TÍNH	2,490	9.6	1.7
DBC	63.3	2,401,415	5	KHẢ QUAN	6,995	4.8	1.5
DCM	20.2	4,647,280	0	TRUNG TÍNH	10,694	18.0	1.7
DDV	15	3,289,295	0	TRUNG TÍNH	2,192	76.9	1.7
DGC	81	1,177,345	2	TRUNG TÍNH	13,669	14.5	3.3
DIG	25.6	6,419,650	-6	TIÊU CỰC	10,493	13.7	2.2
DLG	3.58	10,930,690	0	TRUNG TÍNH	1,072	#N/A N/A	0.5
DPM	22.7	2,484,175	0	TRUNG TÍNH	8,883	11.8	1.1
DRC	29.8	2,307,740	2	TRUNG TÍNH	3,588	12.7	2.0
DXG	24.15	13,676,360	-2	TRUNG TÍNH	12,517	#N/A N/A	1.9
FIT	15.8	10,232,685	0	TRUNG TÍNH	4,203	61.7	1.4
FLC	13.95	32,081,544	-4	TIÊU CỰC	9,869	7.2	1.0
FPT	85.2	2,662,595	4	KHẢ QUAN	77,316	20.8	4.6
GAS	98	1,247,770	7	KHẢ QUAN	187,567	24.8	3.7
GEX	21.45	5,933,730	-7	TIÊU CỰC	16,952	12.9	1.8
GMD	42.65	2,790,610	0	TRUNG TÍNH	12,839	34.2	2.1
GVR	34.95	6,572,165	5	KHẢ QUAN	139,800	32.0	2.9
HAH	30.95	1,589,790	4	KHẢ QUAN	1,467	8.8	1.3
HBC	15.85	5,850,175	2	TRUNG TÍNH	3,694	41.7	1.0
HCM	48.35	6,844,295	7	KHẢ QUAN	13,971	18.6	2.9
HDB	35.3	5,418,845	3	TRUNG TÍNH	54,826	11.1	2.2
HDC	64.8	1,041,960	5	KHẢ QUAN	4,310	16.1	3.5
HDG	42.95	1,584,625	-4	TIÊU CỰC	6,526	6.0	2.0
HNG	11.05	15,425,510	2	TRUNG TÍNH	12,250	470.6	1.4
HPG	50.7	30,452,520	-6	TIÊU CỰC	226,777	12.5	3.4
HQC	3.91	17,312,716	-5	TIÊU CỰC	1,887	264.8	0.4
HSG	41.3	11,073,690	-2	TRUNG TÍNH	20,199	8.4	2.5
HUT	8.3	7,074,435	-2	TRUNG TÍNH	2,230	#N/A N/A	0.8
IDC	36.4	5,060,890	-6	TIÊU CỰC	10,920	34.8	3.0
IJC	32.65	8,059,690	-2	TRUNG TÍNH	7,067	10.6	2.1
ITA	7.55	13,678,540	-3	TRUNG TÍNH	7,084	34.1	0.7
KBC	39	8,859,920	4	KHẢ QUAN	18,156	23.6	1.8
KDC	60.5	1,517,400	0	TRUNG TÍNH	13,839	45.0	2.4
KDH	37.1	3,072,520	-2	TRUNG TÍNH	23,117	19.1	2.7
KSB	29.7	1,828,010	0	TRUNG TÍNH	1,979	7.9	1.2
LCG	13.15	3,264,070	-4	TIÊU CỰC	1,516	4.3	0.8
LPB	29.5	15,095,125	-4	TIÊU CỰC	31,971	14.2	2.1
LTG	38.2	1,007,190	-3	TRUNG TÍNH	3,079	9.9	1.1

MBB	42.1	25,268,716	5	KHẢ QUAN	116,988	11.6	2.3
MBS	30.9	2,869,680	3	TRUNG TÍNH	9,741	17.1	2.7
MSN	106.4	1,372,345	-2	TRUNG TÍNH	125,727	83.1	7.7
MWG	143.7	730,180	4	KHẢ QUAN	68,747	16.0	4.0
NKG	33.2	3,580,310	-2	TRUNG TÍNH	5,590	9.8	1.6
NLG	38.5	3,156,360	-5	TIÊU CỰC	10,983	9.6	1.7
NVB	19	8,219,160	-2	TRUNG TÍNH	7,729	712.2	1.8
NVL	119.1	2,346,300	7	KHẢ QUAN	170,644	37.5	5.3
OIL	15.7	3,939,390	2	TRUNG TÍNH	16,237	#N/A N/A	1.7
PAN	27.9	1,943,590	-4	TIÊU CỰC	5,828	29.7	1.6
PDR	95	5,006,460	1	TRUNG TÍNH	43,615	33.2	8.2
PET	21.4	2,808,485	-6	TIÊU CỰC	1,788	11.6	1.1
PHR	57	944,075	-2	TRUNG TÍNH	7,723	8.1	2.4
PLX	56.5	4,325,260	2	TRUNG TÍNH	70,151	19.3	3.0
POW	12.15	13,622,710	-2	TRUNG TÍNH	28,571	11.8	1.0
PVD	23	12,108,730	-4	TIÊU CỰC	9,728	150.5	0.7
PVS	30.3	18,147,936	-2	TRUNG TÍNH	14,482	22.0	1.2
PVT	21.25	6,528,195	-2	TRUNG TÍNH	6,861	9.3	1.4
REE	56.5	714,415	0	TRUNG TÍNH	17,400	9.8	1.5
ROS	6.7	17,876,416	0	TRUNG TÍNH	3,803	209.0	0.6
SBS	15.5	4,552,765	5	KHẢ QUAN	1,963	1,708.9	9.5
SBT	20.9	4,383,935	-4	TIÊU CỰC	13,145	18.8	1.7
SCR	11.15	11,915,145	-4	TIÊU CỰC	4,085	23.1	0.9
SHB	27.1	28,595,730	-4	TIÊU CỰC	52,182	15.5	2.0
SHI	25.6	1,535,990	-6	TIÊU CỰC	2,332	30.7	2.1
SHS	43.4	10,900,065	3	TRUNG TÍNH	8,995	9.2	2.4
SSI	53.7	15,514,365	3	TRUNG TÍNH	35,169	19.3	3.0
STB	29.5	31,392,216	-6	TIÊU CỰC	53,208	19.7	1.8
SZC	38.2	1,168,165	-4	TIÊU CỰC	3,820	18.0	2.8
TCB	51.6	17,611,896	-2	TRUNG TÍNH	178,750	12.5	2.3
TCH	22.05	5,895,025	-4	TIÊU CỰC	8,842	8.7	1.5
TNG	23.1	3,212,245	-5	TIÊU CỰC	1,837	12.3	1.5
TPB	35.9	4,264,470	-2	TRUNG TÍNH	38,473	9.4	2.1
TSC	11.6	6,091,545	-4	TIÊU CỰC	1,757	121.4	1.1
VCB	112.6	2,395,180	7	KHẢ QUAN	417,620	19.7	4.1
VCI	53.2	3,239,675	-2	TRUNG TÍNH	17,316	18.2	3.5
VCS	110	442,945	3	TRUNG TÍNH	17,600	13.0	4.2
VGT	18.8	4,735,175	0	TRUNG TÍNH	9,400	33.0	1.5
VHC	43.6	2,125,750	-5	TIÊU CỰC	7,933	11.4	1.5
VHM	112.1	4,223,925	0	TRUNG TÍNH	368,755	14.2	4.0
VIB	49.1	1,172,935	-7	TIÊU CỰC	76,259	14.6	3.9
VIC	117.5	2,166,990	-4	TIÊU CỰC	397,436	54.0	4.9
VIX	29.6	5,097,180	2	TRUNG TÍNH	3,729	5.6	1.8
VJC	115.9	583,310	6	KHẢ QUAN	62,773	51.4	4.1
VND	45	7,470,230	1	TRUNG TÍNH	9,653	13.3	3.4
VNM	89.7	3,599,940	-4	TIÊU CỰC	187,469	19.2	6.0
VPB	68.2	34,790,560	-2	TRUNG TÍNH	167,905	14.8	3.0
VRE	31.6	6,011,575	-2	TRUNG TÍNH	71,805	26.9	2.4

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Thông tin cập nhật

Kinh tế Trung Quốc đối diện áp lực suy giảm trong nửa cuối năm 2021

Hãng tin Reuters trích dẫn báo cáo “Triển vọng đầu tư châu Á-Thái Bình Dương” kỳ mới nhất do Văn phòng Giám đốc Đầu tư quản lý tài sản của UBS phát hành cho biết, mặc dù kinh tế Trung Quốc dẫn đầu phục hồi trong dịch bệnh, đồng thời thúc đẩy tăng trưởng của khu vực châu Á-Thái Bình Dương trong năm 2020 và nửa đầu năm nay, nhưng sẽ gặp thách thức trong nửa cuối năm 2021.

Theo UBS, Chính phủ Trung Quốc sẽ chuyển sang hỗ trợ tăng trưởng nền kinh tế thực có mục tiêu hơn trong nửa cuối năm 2021, những biện pháp đã công bố hoặc có thể ban hành, bao gồm Ngân hàng trung ương bơm thanh khoản cho thị trường, có thể sẽ chuyển sang mức dương từ cơ bản cân bằng trong quý II để kiểm soát lãi suất tăng đột ngột, mở rộng tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, kiểm soát giá hàng hóa chiến lược.

Báo cáo cho rằng, tuy Chính phủ Trung Quốc có một số biện pháp nới lỏng mang tính mục tiêu, nhưng chính phủ có thể sẽ tiếp tục thắt chặt chính sách bất động sản và các nền tảng tài chính của chính quyền địa phương để ổn định nợ.

Theo đó, năm 2020, nợ của Trung Quốc tương đương khoảng 295% tổng sản phẩm quốc nội (GDP), tăng 20 điểm phần trăm tính theo năm, nguyên nhân do nợ của chính phủ, doanh nghiệp và gia đình đều tăng nhanh trong thời kỳ dịch bệnh xuất phát từ sự nới lỏng khá mạnh.

Báo cáo cho rằng, Trung Quốc quyết tâm sẽ duy trì tỷ lệ đòn bẩy dưới 300% vào cuối năm nay, do đó tăng lớp lãnh đạo một lần nữa nhấn mạnh đến tính cần thiết của việc ổn định nợ.

Báo cáo dự báo, mặc dù quy mô phát hành nợ của chính quyền địa phương đã chậm lại đáng kể từ tháng Tư dưới yêu cầu nghiêm ngặt hơn, nhưng các hoạt động phát hành nợ có liên quan trong nửa cuối năm vẫn sẽ được đẩy nhanh, vì tính đến cuối tháng Năm mới chỉ sử dụng 20% hạn mức phát hành trái phiếu 4.470 tỷ NDT (689,7 tỷ USD). Tín dụng quý III năm nay sẽ duy trì tốc độ tăng tương đối chậm và ổn định trong quý IV, dự kiến mức phát hành trái phiếu cả năm sẽ tăng khoảng 11%.

Mặc dù tồn tại thách thức trong thời gian tới, song UBS cho rằng, tăng trưởng tín dụng ổn định và chính sách nới lỏng sẽ giúp kinh tế Trung Quốc duy trì tăng trưởng. Sau khi đạt mức tăng trưởng 2 con số trong nửa đầu năm, dự báo mức tăng trưởng GDP của Trung Quốc trong cả năm 2021 sẽ chậm lại còn 5-6%.

Long An dẫn đầu thu hút FDI trong nửa đầu năm

Theo báo cáo từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến ngày 20/6, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài (ĐTNN) đạt hơn 15 tỷ USD, bằng 97,4% so với cùng kỳ năm 2020.

Vốn thực hiện của dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt hơn 9 tỷ USD, tăng 6,8% so với cùng kỳ năm 2020.

Theo địa bàn đầu tư, các nhà ĐTNN đã đầu tư vào 56 tỉnh, thành phố trên cả nước. Trong đó, Long An dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đăng ký 3,57 tỷ USD, chiếm 23,4% tổng vốn đầu tư đăng ký.

TP HCM đứng thứ hai với tổng vốn đăng ký 1,43 tỷ USD, chiếm 9,3% tổng vốn đầu tư. Cần Thơ đứng thứ ba với 1,32 tỷ USD, chiếm 8,6% tổng vốn đầu tư. Tiếp theo là Bình Dương, Hải Phòng, Hà Nội,...

Bắc Giang đưa công nhân ngoài tỉnh trở lại làm việc

Lao động ngoài tỉnh trở lại Bắc Giang làm việc phải chủ động liên hệ với cơ sở y tế để xét nghiệm Covid-19 bằng phương pháp PCR.

Ngày 24/6, tỉnh Bắc Giang chấp thuận cho doanh nghiệp đón lao động ngoài tỉnh trở lại làm việc, sau hơn một tháng phải nghỉ vì dịch bệnh bùng phát. Sở Lao động Thương binh và Xã hội điều phối các hoạt động này.

Tỉnh Bắc Giang đặt mục tiêu cuối tháng 7 đưa hơn 30.000 lao động đi làm trở lại và cuối năm đạt 120.000 người tại bốn khu công nghiệp. Dự kiến đầu tháng 7, có 400 công ty sản xuất trở lại.

Trong gần một tháng khôi phục hoạt động bốn khu công nghiệp Quang Châu, Vân Trung, Đình Trám, Song Khê - Nội Hoàng, tỉnh Bắc Giang đã thẩm định và chấp thuận cho 153 doanh nghiệp với gần 24.000 lao động đi làm. Đến nay, 86 công ty với xấp xỉ 16.000 công nhân đã trở lại làm việc. Số lao động này đạt tỷ lệ gần 11,4% trong tổng số 140.000 công nhân tại đây.

Đắc Lắc đề nghị bổ sung gấp 3 lần sản lượng điện gió vào quy hoạch điện VIII

UBND tỉnh Đắc Lắc vừa có văn bản gửi Thủ tướng và Bộ Công Thương đề nghị bổ sung thêm công suất điện gió của địa phương vào quy hoạch điện VIII. Cụ thể, Đắc Lắc đề xuất bổ sung 1.500MW thay vì 490MW vào giai đoạn 2021-2025, con số tương tự được đề xuất cho giai đoạn 2026-2030 thay vì 448MW như dự thảo hiện nay.

Viện Năng lượng (Bộ Công Thương), đơn vị tư vấn lập dự thảo quy hoạch điện VIII, dự báo tiềm năng kỹ thuật điện mặt trời, mặt đất và mặt nước của Đắc Lắc có thể đạt 120.564MW và tiềm năng điện gió trên bờ là 26.921MW. Như vậy, sản lượng điện gió được đưa vào quy hoạch chưa bằng 4% so với tiềm năng của tỉnh.

Hiện Đắc Lắc có 4 đường dây 500kV, 1 trạm biến áp 500kV điện mặt trời Xuân Thiện - Ea Súp đã vận hành vào tháng 12/2020 và 4 đường dây 220kV truyền tải chủ đạo cho khu vực Gia Lai - Đắc Lắc - Đắc Nông.

Dự kiến đến tháng 10, trạm biến áp 500kV, đường dây 500kV đấu nối của dự án điện gió Ea Nam đi vào vận hành. Đây là điều kiện rất thuận lợi để gom nguồn điện gió tại khu vực, đấu nối phát triển thêm với quy mô công suất 4.000MW vào hệ thống điện Quốc gia.

Trung Quốc tăng nhập khẩu hơn 81% cao su Việt Nam trong 4 tháng

Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) dẫn số liệu thống kê của Cơ quan Hải quan Trung Quốc cho biết trong 4 tháng đầu năm 2021, nhập khẩu cao su (mã HS: 4001, 4002, 4003, 4005) của Trung Quốc đạt 4,25 tỷ USD, tăng 27,5% so với cùng kỳ năm 2020.

Thái Lan, Việt Nam, Malaysia, Hàn Quốc và Nhật Bản là 5 thị trường lớn nhất cung cấp cao su cho Trung Quốc.

Trong 4 tháng đầu năm 2021, Việt Nam là thị trường cung cấp cao su lớn thứ 2 cho Trung Quốc với 705,64 triệu USD, tăng 81,6% so với cùng kỳ năm 2020.

Thị phần cao su Việt Nam trong tổng trị giá nhập khẩu của Trung Quốc trong 4 tháng đầu năm 2021 chiếm 16,6%, tăng mạnh so với mức 11,65% của 4 tháng đầu năm 2020.

Thêm liên danh trúng thầu cao tốc Bắc - Nam đoạn Quốc lộ 45 - Nghi Sơn

Bộ Giao thông Vận tải (GTVT) mới đây đã công bố kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện gói XL02 thuộc dự án thành phần cao tốc Bắc - Nam đoạn Quốc lộ 45 - Nghi Sơn cho liên danh CTCP Licogi 16 - Công ty TNHH Định An - CTCP 471.

Đây là gói thầu sử dụng vốn ngân sách nhà nước với giá trị trúng thầu gần 1.194 tỷ đồng (bao gồm thuế VAT và chi phí dự phòng). Thời gian thực hiện hợp đồng trong 718 ngày.

Như vậy, tính đến nay, hai trong ba gói thầu xây lắp (còn gói XL01) thuộc dự án thành phần cao tốc Bắc - Nam đoạn Quốc lộ 45 - Nghi Sơn đã hoàn thành việc lựa chọn nhà thầu.

[ĐHĐCĐ Vingroup] Tỷ phú Vương muốn bán hàng trăm nghìn xe VinFast tại Mỹ vào năm 2026

Sáng 24/6, Tập đoàn Vingroup (VIC) tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

Kế hoạch doanh thu 170.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 4.500 tỷ đồng.

Kế hoạch trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 12,5%, tương ứng tổng số cổ phần phát hành dự kiến 422,8 triệu đơn vị. Sau phát hành, Vingroup sẽ tăng vốn điều lệ lên 38.052 tỷ đồng.

Phương án phát hành ESOP tối đa 0,2% vốn điều lệ Vingroup, thời gian thực hiện không muộn hơn tháng 6/2022.

Ba trụ cột chính của Tập đoàn là Công nghệ - Công nghiệp - Thương mại Dịch vụ tiếp tục được đẩy mạnh, tạo thế "kiềng ba chân" vững chãi.

Mảng Công nghệ - Công nghiệp dự kiến cho ra mắt 5 mẫu xe điện và 3 mẫu xe ô tô thông minh VF e35, VF35, VF36.

Mảng thiết bị thông minh, VinSmart sẽ tập trung phát triển các sản phẩm IoT và tính năng Infotainment cho ô tô VinFast và hệ sinh thái thông minh gồm ba mũi nhọn: thành phố thông minh, nhà thông minh và dịch vụ thông minh.

Trong lĩnh vực Bất động sản nhà ở, Vinhomes tiếp tục triển khai và bàn giao các dự án đại đô thị, đẩy mạnh triển khai mô hình bán hàng đa kênh kết hợp giữa trực tuyến và truyền thống, đồng thời ra mắt hoạt động kinh doanh thứ cấp, hỗ trợ người mua nhà.

Lĩnh vực bất động sản bán lẻ, Vincom Retail tiếp tục cung cấp ra thị trường gần 100 nghìn m² diện tích sàn bán lẻ, nâng tổng diện tích mặt sàn bán lẻ trên toàn hệ thống lên 1,8 triệu m².

Lĩnh vực du lịch - vui chơi giải trí, Vinpearl duy trì phát triển thị trường nội địa với mũi nhọn là kênh bán hàng trực tuyến và kênh doanh nghiệp. Đồng thời, công ty phát triển, mở rộng các thị trường trọng điểm nước ngoài thông qua việc triển khai hoạt động marketing, truyền thông mạnh mẽ để chuẩn bị đón đầu cơ hội ngay khi mở lại các đường bay quốc tế.

Về nguồn vốn và đầu tư, Vingroup triển khai nhiều hình thức huy động vốn trong và ngoài nước thông qua nhiều công cụ tài chính, kiểm soát hiệu quả việc đầu tư mở mới và tối ưu hoá hiệu suất sử dụng nguồn vốn để phục vụ chiến lược kinh doanh ngắn, trung và dài hạn của Tập đoàn.

Vicostone ước lãi quý II tăng 73%

Công ty Cổ phần Vicostone (Mã: VCS) vừa công bố ước tính kết quả kinh doanh quý II/2021 với tổng doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế lần lượt ước đạt 1.793 tỷ đồng và 528 tỷ đồng, tương ứng tăng 59,2% và 73,2% so với cùng kỳ năm 2020.

Tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, cổ đông Vicostone đã thông qua kế hoạch doanh thu thuần hợp nhất 6.797 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 1.919 tỷ đồng, lần lượt tăng hơn 20% và 15% so với kết quả thực hiện năm 2020.

Doanh thu Bách Hoá Xanh lần đầu vượt mốc 2.500 tỷ đồng trong tháng 5, tiến sát mức hòa vốn EBITDA

CTCP Đầu Tư Thế Giới Di Động (Mã: MWG) vừa công bố kết quả kinh doanh 5 tháng đầu năm 2021 với doanh thu thuần hợp nhất 51.830 tỷ đồng, tăng 9% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế (LNST) đạt 2.172 tỷ đồng, tăng 26%.

Với kết quả này, MWG đã thực hiện 41% kế hoạch doanh thu năm và 46% kế hoạch lợi nhuận sau thuế.

Tháng 5, doanh thu Bách Hoá Xanh tăng 56% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu trung bình trên mỗi cửa hàng trong tháng đạt hơn 1,35 tỷ đồng, một phần do nhu cầu tích trữ hàng hóa thiết yếu của người dân tăng mạnh trước các đợt giãn cách xã hội.

Vinaconex phát hành thêm 2.500 tỷ đồng, nâng tổng nợ trái phiếu lên hơn 5.400 tỷ đồng

Tổng công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex, HoSE: VCG) công bố quyết định HĐQT duyệt phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu Vinaconex năm 2021 trị giá tối đa 2.500 tỷ đồng. Đây là loại trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và được đảm bảo bằng tài sản, kỳ hạn 36 tháng. Lãi suất áp dụng cho kỳ tính lãi đầu tiên là 10,5%/năm, các kỳ tiếp theo tính bằng tổng lãi suất tham chiếu và biên độ 4,93% (trong mọi trường hợp không thấp hơn 10,5%/năm. Kỳ tính lãi 3 tháng mỗi lần.

Doanh nghiệp huy động vốn để bổ sung vốn vào hoạt động xây lắp và tăng quy mô hoạt động của Vinaconex Đầu tư và Vinaconex Xây dựng.

Trước đó, Vinaconex vừa phát hành 10 lô trái phiếu tổng trị giá 2.200 tỷ đồng vào ngày 15/6. Trái phiếu có kỳ hạn trả dài từ 30-84 tháng, lãi suất 4 kỳ đầu tiên là 8,5%/năm, các kỳ tiếp theo bằng lãi suất tham chiếu cộng biên độ 3%/năm. Mục tiêu huy động lô trái phiếu này là tài trợ cho Công ty Đầu tư và Phát triển du lịch Vinaconex để phát triển dự án Cát Bà Amatina.

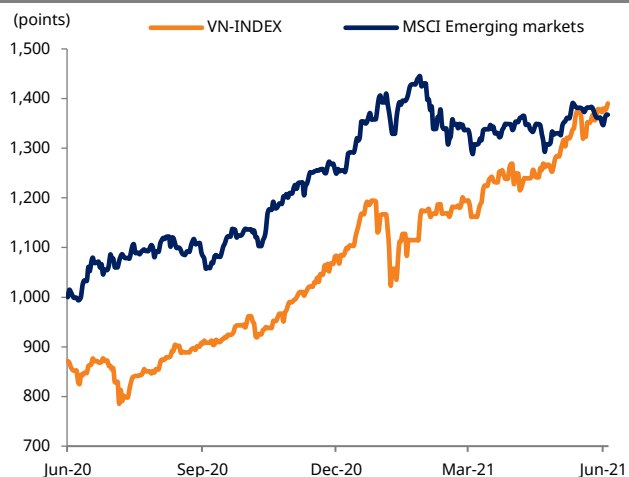
MSB ước lợi nhuận sáu tháng tăng gấp ba lần so cùng kỳ

Trong thông báo mới đây, Ngân hàng MSB cho biết lợi nhuận trước thuế 6 tháng đầu năm ước tính đạt khoảng 2.800 tỷ đồng, gấp hơn 3 lần so với cùng kỳ năm 2020 và đạt 85% kế hoạch năm 2021, mặc dù chịu tác động của đợt dịch Covid-19 lần thứ tư. Trước đó, lợi nhuận quý 1 đã tăng gấp 4 lần so với cùng kỳ.

"Với tình hình thực hiện đến thời điểm hiện tại và với các chiến lược phù hợp cho giai đoạn 6 tháng cuối năm kèm theo kinh nghiệm ứng phó dịch bệnh, MSB hoàn toàn có thể đẩy mạnh kinh doanh để vượt kế hoạch đã đề ra", lãnh đạo MSB cho biết.

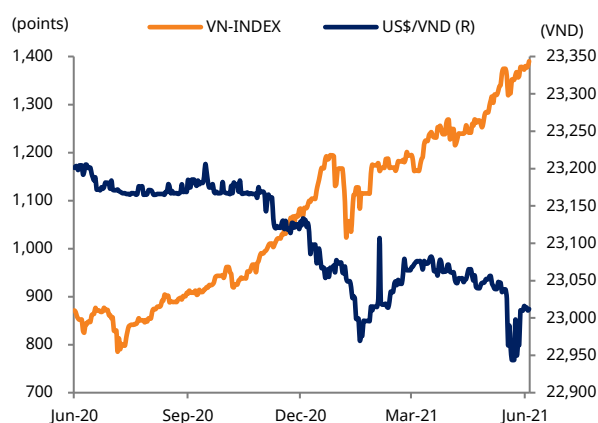
Cổ phiếu MSB cũng vừa được cấp Margin (được phép giao dịch cho vay ký quỹ) kể từ ngày 24-6, sau khi niêm yết đủ sáu tháng và đạt một số tiêu chí khác. Trước đó, cổ phiếu MSB "lọt rổ" VN Diamond trong kỳ cơ cấu cuối tháng 4-2021 dù chưa đủ thời gian niêm yết 6 tháng, do đảm bảo được các tiêu chí khác về vốn hóa thị trường, giá trị giao dịch hàng ngày và tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Biểu đồ 2. VN Index và MSCI Emerging Markets



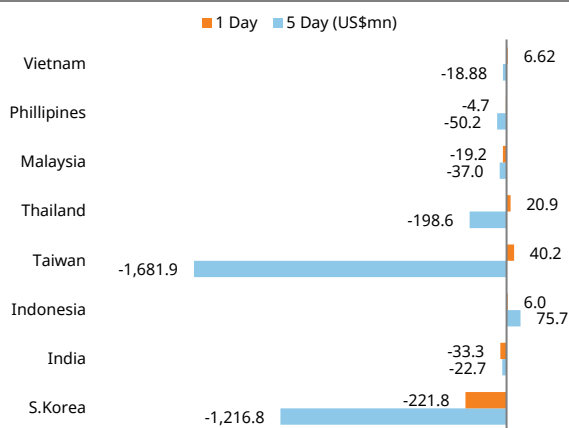
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 3. VN-Index và USD/VND



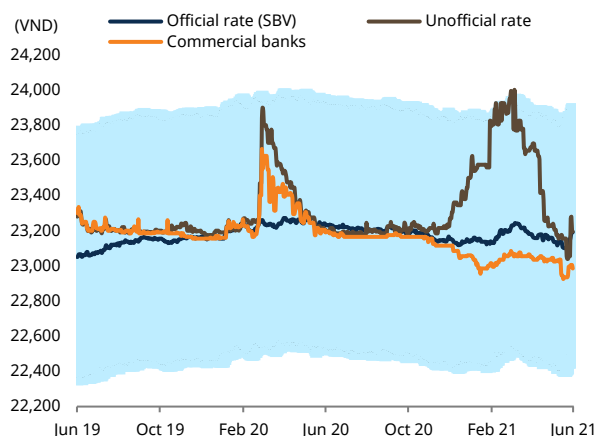
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 4. Hoạt động nhà đầu tư nước ngoài



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

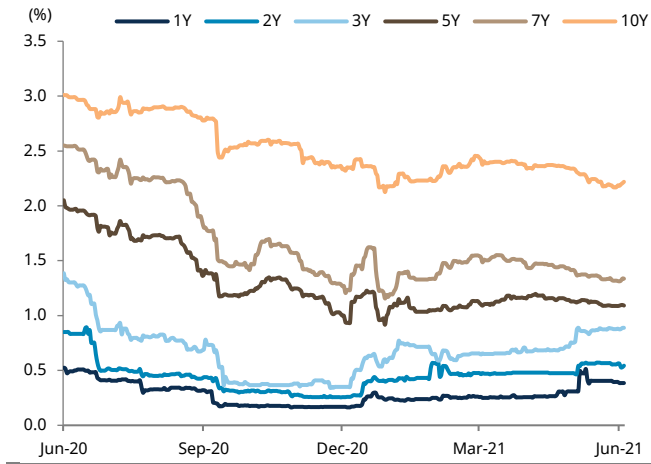
Biểu đồ 5. Tỷ giá USD/VND



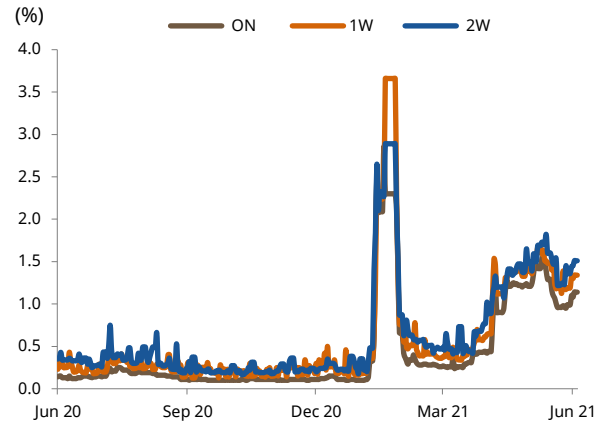
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 6. Lợi suất trái phiếu chính phủ

Biểu đồ 7. Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng 1: Chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Giá (VND)	Vốn hóa (VND bn)	Sở hữu khối ngoại (%)	Biến động giá (%)				P/E (x)*		P/B (x)*		Tăng trưởng EPS (%)*		ROE (%)*	
					1D	1W	1M	1Y	2021	2022	2021	2022	2021	2022	2021	2022
VN30 Index	VN30 Index	1,500.30	3,639,382		0.9	1.3	3.9	88.4	14.8	12.6	2.7	2.3	13.9	17.5	22.7	20.6
NHTMCP Đầu tư & Phát triển	BID VN	45,100	181,393	16.6	-0.2	-2.3	-3.4	12.8	19.2	14.1	2.0	1.7	62.2	36.8	12.0	14.6
Tập đoàn Bảo Việt	BVH VN	58,300	43,277	27.1	0.5	-4.4	5.6	21.5	25.2	22.4	2.1	1.9	11.1	12.8	8.4	9.0
NHTMCP Công thương Việt Nam	CTG VN	53,100	197,713	25.1	-0.6	3.7	3.9	133.9	12.2	10.1	2.0	1.7	18.5	21.0	19.8	20.0
CTCP FPT	FPT VN	85,200	77,316	49.0	0.6	1.7	4.5	109.4	19.4	15.9	4.2	3.7	22.8	21.9	25.6	26.4
TCT Khí Việt Nam	GAS VN	97,100	185,845	2.6	1.4	4.7	17.1	34.1	18.6	17.0	3.5	3.2	29.4	9.7	19.9	20.2
NHTMCP Phát triển TP.Hồ Chí Minh	HDB VN	34,400	54,826	17.4	0.4	0.4	5.8	120.9	10.0	8.3	1.9	1.6	29.4	20.3	21.3	20.2
Tập đoàn Hoà Phát	HPG VN	50,700	226,777	26.5	0.2	-2.7	1.6	200.9	8.4	7.9	2.5	1.9	111.3	6.7	38.9	28.5
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	KDH VN	36,450	22,712	32.0	0.7	-2.4	8.2	76.5	18.9	14.0	2.5	2.1	3.2	35.2	14.2	17.0
NHTMCP Quân đội	MBB VN	41,800	116,988	21.1	-0.5	3.1	16.8	179.6	10.6	9.0	2.0	1.7	33.2	17.0	21.2	20.7
Tập đoàn Masan	MSN VN	106,500	125,727	32.9	0.0	0.0	-6.3	87.8	46.5	26.5	6.1	4.9	117.1	75.8	12.9	17.9
CTCP Thế giới di động	MWG VN	144,600	68,747	49.0	0.4	2.6	-1.0	73.0	13.3	10.6	3.4	2.8	25.9	25.3	28.1	28.3
Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	NVL VN	115,800	170,644	7.9	0.7	12.4	16.0	167.1	39.0	33.5	4.7	4.9	1.4	16.4	16.5	12.6
CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt	PDR VN	89,600	43,615	4.0	0.7	-2.7	18.2	392.9	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA
Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam	PLX VN	56,400	70,151	17.2	0.7	-0.2	0.4	23.0	20.8	17.2	2.9	2.8	295.9	20.5	15.7	16.7
CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận	PNJ VN	98,300	22,350	49.0	0.2	0.3	-3.5	64.9	16.8	13.2	3.6	3.0	35.6	27.4	24.6	24.0
TCT Điện Lực Dầu khí Việt Nam	POW VN	12,200	28,571	3.1	0.4	-0.8	2.5	19.0	13.7	11.6	1.0	0.9	-10.7	17.8	7.3	8.1
CTCP Cơ điện lạnh	REE VN	56,300	17,400	49.0	-0.2	-5.7	-4.7	81.0	9.6	7.8	1.2	1.2	11.6	23.7	13.4	15.2
CTCP Mía đường TTC Tây Ninh	SBT VN	21,300	13,145	8.8	-0.5	-6.6	8.1	45.9	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA
CTCP Chứng Khoán Sài Gòn	SSI VN	51,300	33,597	46.2	2.2	1.6	25.4	224.7	21.0	16.4	NA	NA	24.5	28.2	14.3	16.2
NHTMCP Sài Gòn Thương Tín	STB VN	29,200	52,667	12.1	0.7	-1.5	-0.5	155.0	25.1	17.1	1.7	1.6	-6.8	46.3	8.8	11.0
NHTMCP Kỹ Thương Việt Nam	TCB VN	51,000	178,750	22.5	0.2	0.0	-1.2	152.5	11.0	9.4	2.0	1.6	31.8	17.4	19.8	19.2
Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	TCH VN	22,150	8,842	13.9	0.0	-5.7	-5.7	-0.2	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	TPB VN	35,600	38,152	30.0	-0.1	0.3	1.4	107.1	8.3	7.1	1.7	1.4	25.9	17.9	23.0	21.4
NHTMCP Ngoại Thương VN	VCB VN	109,700	406,864	23.4	-0.9	1.1	9.9	31.1	17.9	14.9	3.5	2.9	37.4	19.7	22.1	21.7
Công ty Cổ phần Vinhomes	VHM VN	113,000	371,715	22.7	0.8	0.4	8.0	49.7	12.2	11.2	3.2	2.6	11.5	8.9	31.2	26.8
Tập đoàn Vingroup	VIC VN	117,500	397,436	14.1	0.0	0.1	-3.9	25.8	84.8	53.5	4.3	3.9	-18.1	58.5	7.7	9.0
CTCP Hàng Không Vietjet	VJC VN	116,000	62,827	18.3	0.4	0.0	2.4	6.9	154.7	23.7	3.4	2.8	472.5	552.9	3.8	16.6
CTCP Sữa Việt Nam	VNM VN	89,100	186,215	54.9	0.5	-3.3	-1.5	-8.1	18.1	17.1	5.6	5.3	3.0	6.3	33.9	34.5
NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng	VPB VN	68,400	167,905	15.4	-0.3	2.9	2.4	210.9	12.1	11.5	2.3	1.9	32.5	5.2	21.6	18.5
CTCP Vincom Retail	VRE VN	31,900	72,487	30.6	-0.3	-1.8	2.2	20.4	25.9	21.1	2.3	2.1	17.5	22.7	8.8	10.1

Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Research. Số liệu dự phóng (*) được tổng hợp từ nguồn Bloomberg.

Bảng 2: Biến động ngành

Nhóm ngành (Chuẩn GICS)	Điểm tác động (VN-Index 1W)	Vốn hóa (VND bn)	Biến động giá (%)				P/E (X)*		P/B (X)*		Tăng trưởng EPS (%)*		ROE (%)*	
			1D	1W	1M	1Y	2021	2022	2021	2022	2021	2022	2021	2022
VN-Index	12.35	5,176,794	0.8	0.9	6.2	62.7	16.7	13.9	2.7	2.3	13.3	20.6	19.8	18.8
Ô tô và phụ tùng	-0.02	8,567	-0.6	-0.6	3.9	48.8	6.2	5.7	1.2	1.1	34.9	8.4	12.2	11.7
Ngân hàng	9.80	1,771,573	0.9	2.2	8.0	87.4	14.6	11.8	2.4	2.0	31.1	21.8	19.1	18.9
Xây dựng cơ bản	-1.61	179,647	0.1	-2.9	2.6	67.9	5.7	4.5	0.4	0.3	9.8	28.2	5.2	6.1
Dịch vụ thương mại	-0.03	4,568	0.0	-2.4	2.7	18.0	7.5	5.9	NA	NA	18.8	27.9	10.3	12.4
May mặc và trang sức	-0.05	45,122	0.0	-0.3	2.8	144.2	12.9	10.6	2.6	2.2	42.8	21.8	18.3	17.9
Dịch vụ tiêu dùng	0.04	8,435	-0.5	2.1	5.9	10.4	NA	8.7	NA	NA	NA	NA	-7.0	4.9
Dịch vụ tài chính	1.09	94,042	5.6	4.9	32.3	211.7	13.2	7.2	0.6	NA	23.3	28.2	9.0	6.8
Năng lượng	0.02	89,844	0.8	0.1	3.7	40.9	22.4	16.5	2.4	2.4	NA	32.2	13.6	14.5
Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-1.66	526,828	0.4	-1.1	1.7	27.2	23.6	17.4	4.5	4.0	38.4	28.8	20.6	21.9
Dịch vụ và thiết bị y tế	-0.02	903	-1.1	-6.8	2.1	19.9	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA
Hàng cá nhân và gia dụng	0.00	1,831	0.0	0.0	-1.6	0.4	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA
Bảo hiểm	-0.63	51,149	0.5	-4.3	6.2	24.1	22.5	19.8	1.8	1.7	11.6	13.8	7.8	8.4
Nguyên vật liệu	-2.34	508,984	0.5	-1.6	10.6	170.5	14.4	13.8	2.1	1.0	85.1	-2.0	24.5	18.6
Giải trí và truyền thông	0.00	1,515	-0.3	-0.4	-3.8	-26.5	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA
Dược phẩm	-0.06	36,806	1.2	-4.4	-1.1	46.7	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA
Bất động sản	4.82	1,269,356	0.3	-0.5	5.7	31.1	9.3	8.0	1.5	1.0	10.7	14.4	9.1	9.6
Bán lẻ	0.25	76,719	0.6	1.2	4.8	71.6	37.6	26.1	3.1	2.8	18.4	18.1	15.1	14.0
Phần mềm và dịch vụ	0.39	81,811	-0.1	1.3	-1.6	68.3	12.3	9.8	3.1	2.5	38.1	24.3	25.3	25.6
Thiết bị và phần cứng	-0.04	5,547	0.7	1.8	4.4	105.6	18.1	14.9	4.0	3.5	29.9	19.3	24.0	24.7
Dịch vụ viễn thông	-0.02	1,406	3.0	-2.6	-9.7	220.2	13.3	11.4	3.5	2.8	52.0	16.9	28.7	27.1
Vận tải	0.27	163,307	-1.0	-4.3	12.4	228.7	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA
Tiện ích	2.67	273,626	0.4	0.8	3.8	28.3	62.7	11.7	26.3	1.3	NA	NA	-70.2	-34.7

Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Research. Số liệu dự phóng (*) được tổng hợp từ nguồn Bloomberg.

Bảng 3: Các cổ phiếu tác động VN-Index**Top 10 tác động VN-Index: Chiều tăng điểm**

Mã CP	Thị giá	% Thay đổi (1W)	Khối lượng	Điểm tác động
NVL VN	119,100	15.6	3,533,800	6.4
VCB VN	112,600	3.8	1,734,120	4.1
GAS VN	98,000	5.7	1,208,900	2.8
CTG VN	53,800	5.1	17,795,580	2.6
MBB VN	42,100	3.8	23,835,700	1.2
VPB VN	68,200	2.6	17,375,320	1.1
ACB VN	36,350	3.9	9,998,480	1.0
TCB VN	51,600	1.2	13,377,400	0.6
SSI VN	53,700	6.3	12,460,360	0.6
GVR VN	34,950	1.3	5,954,160	0.5

Nguồn: Bloomberg

Top 10 tác động VN-Index: Chiều giảm điểm

Mã CP	Thị giá	% Thay đổi (1W)	Khối lượng	Điểm tác động
HPG VN	50,700	-2.7	21,161,180	-1.7
VNM VN	89,700	-2.6	3,219,600	-1.4
BID VN	45,550	-1.3	2,855,340	-0.7
VRE VN	31,600	-2.8	3,611,580	-0.6
VIB VN	49,100	-2.6	1,012,420	-0.5
BVH VN	58,300	-4.4	1,398,340	-0.5
APH VN	59,600	-10.8	528,320	-0.4
VHM VN	112,100	-0.4	3,301,320	-0.4
GEX VN	21,450	-6.7	5,664,660	-0.3
SBT VN	20,900	-8.3	4,878,260	-0.3

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.